

LÊ THU VÂN*

TỤC THỜ GHE SÁU VÙNG CÙ LAO ÔNG CHƯỜNG, HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Tóm tắt: Tục thờ Ghe Sáu là một trong những hoạt động tín ngưỡng dân gian đặc biệt phản ánh hiện tượng tôn sùng vật linh kết hợp với tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc thời cận đại của cư dân vùng cù lao Ông Chường, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ghe Sáu là chiếc ghe có sáu bộ chèo, được phối thờ với Quân cơ Trần Văn Thành trong Bửu Sơn tự. Chiếc ghe này từng là vật dụng quan trọng có một không hai của ông trong cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa (1867-1873). Tục thờ này mang đặc trưng văn hóa địa phương rất rõ nét, thể hiện tinh thần yêu nước, thái độ ứng xử của cư dân nơi đây đối với môi trường sinh thái - văn hóa sông nước. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung trình bày ba vấn đề chính: Quá trình hình thành tục thờ Ghe Sáu; một số đặc điểm nổi bật của tục thờ; ý nghĩa và vai trò của tục thờ này đối với đời sống văn hóa của cư dân vùng cù lao Ông Chường. Qua đó, góp phần khẳng định tục thờ Ghe Sáu là một trong những đặc trưng văn hóa của khu vực, rất cần được bảo lưu và phát huy.

Từ khóa: Bửu Sơn Tự; Ghe Sáu; Trần Văn Thành; cù lao Ông Chường; An Giang.

Giới thiệu

Cù lao Ông Chường thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, là vùng đất có lịch sử hình thành và phát triển cách nay hơn 320 năm. Danh xưng Ông Chường là tên gọi dân gian của Chường Cơ Nguyễn Hữu Cảnh, người đã có công an dân, định đất vào cuối thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XVIII. Với đặc điểm thiên nhiên là vùng cù lao rừng cây rậm rạp, được bao bọc bởi những con sông lớn là sông Tiền, sông Hậu và

* Trường Đại học An Giang.

Ngày nhận bài: 15/8/2021; Ngày biên tập: 23/12/2021; Duyệt đăng: 20/5/2022.

sông Vàm Nao, khu vực Cù lao Ông Chưởng đã hình thành nhiều hình thức tín ngưỡng gắn bó mật thiết với môi trường tự nhiên như tục thờ Hồ, thờ Ông Già, thờ Thành hoàng,... Trong số đó, hình thức thờ cúng thể hiện dấu ấn sông nước rõ nét nhất là tục thờ Ghe Sáu. Dù xuất hiện khá muộn, vào khoảng cuối thế kỷ XIX, nhưng tục thờ này đã trở thành một nét nổi bật trong văn hóa dân gian khu vực, được xem như một sản phẩm văn hóa kết hợp giữa tín ngưỡng thờ vật linh và hình tượng người anh hùng - tín ngưỡng thờ nhân thần ở Nam Bộ.

1. Tên gọi và nguồn gốc tục thờ Ghe Sáu

Ghe Sáu là tên gọi phổ biến của một chiếc ghe độc mộc được làm từ thân cây sao, có sáu bả chèo (ba bả phía trước, ba bả phía sau, khoảng giữa có mũi để tránh mưa, nắng). Chiếc ghe dài 13m, rộng 1,5m, có thể chở tối đa 10 người trưởng thành. Do hình dáng thon dài và thiết kế các bả chèo cân đối nên ghe di chuyển rất nhanh. Ghe Sáu từng được Quân cơ Trần Văn Thành, thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa nổi danh Bảy Thưa sử dụng làm phương tiện đi lại, vận chuyển lương thực và vũ khí, chỉ huy tác chiến kháng Pháp trong suốt 6 năm (1867 – 1873) tại căn cứ Láng Linh, tỉnh An Giang. Chiếc ghe này còn có danh xưng khác là “Ông Sầm”, bởi vì nó có đặc điểm “khởi động” hết sức đặc biệt, người cầm chèo phải dùng sầm mũi ghe vào vật gì đó như thân cây, miếng ván... thì ghe mới “có đà” di chuyển được. Theo lời kể của các vị cao niên trong khu vực, Ghe Sáu ban đầu không thuộc về Quân cơ Trần Văn Thành mà là vật sở hữu của một vị sãi người Khmer. Tương truyền khi Trần Văn Thành trở thành đại đệ tử của Phật Thầy Tây An và đến vùng Láng Linh để khẩn hoang, lập trại ruộng thì danh tiếng của ông ngày một lan rộng, được nhiều người kính nể. Khi hay tin Trần Văn Thành trở thành thủ lĩnh của phong trào chống Pháp có căn cứ địa đặt tại cánh đồng Láng Linh, một vị sãi người Khmer có biệt hiệu là “Sãi xà lan” (là người chuyên đóng thuyền ghe ở Rạch Giá) đã tặng ông chiếc ghe có sáu bả chèo dùng làm phương tiện đi lại và chỉ huy tác chiến¹. Từ đó, chiếc ghe này đã gắn liền với sự nghiệp chống Pháp của Quân cơ Trần Văn Thành với nhiều chi tiết ly kỳ được lưu truyền như chuyện Phật Thầy Tây An và Trần Văn Thành thường ngồi trong mũi ghe để đàm đạo, bàn bạc

chuyện quân sự hay chuyện chiếc ghe có lần bị đạn bắn qua nhưng người ngồi trên ghe vẫn “bình an vô sự”... Nhưng phổ biến nhất là câu chuyện về chuyến phiêu lưu của chiếc Ghe Sáu từ đất liền sang cù lao sau khi khởi nghĩa Bảy Thưa bị đàn áp.

Mặc dù là cuộc chiến đấu anh dũng với lực lượng hùng hậu nhất Nam Kỳ lục tỉnh lúc bấy giờ, nhưng trước sự tấn công và đàn áp gắt gao của quân giặc, cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa cũng không tránh khỏi kết cục thất bại như những cuộc khởi nghĩa trước đó là phong trào Thiên Hộ Dương (Đồng Tháp) hay phong trào Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang). Tuy nhiên, cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa vẫn được cho là chưa thất bại hoàn toàn, bởi vì quân tiếp viện của giặc không đến kịp thời nên phần đông nghĩa quân có cơ hội rút về vùng núi rừng Thất Sơn ẩn náu. Nhưng cũng từ đó, không ai biết thủ lĩnh Trần Văn Thành ở đâu nữa, tư liệu Pháp thì cho rằng ông đã tử trận, còn về phía nghĩa quân và tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương bảo rằng ông đã thoát được lên núi ở ẩn rồi tịch diệt². Trên thực tế, lịch sử ghi nhận ông đã hy sinh, nhưng cho đến nay tín đồ của Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương chỉ thừa nhận Đức Cố Quán³ thọ nạn. Có một vấn đề khác cũng đáng được chú ý là sau khi tấn công và đàn áp phong trào Bảy Thưa, giặc Pháp ra sức huy động lực lượng truy lùng chiếc ghe của Đức Cố Quán nhưng mãi vẫn không tìm thấy được. Vậy thì, chiếc Ghe Sáu, phương tiện chỉ huy tác chiến của Quán cơ Trần Văn Thành đã ở đâu? Ai là người giấu giữ chiếc ghe này? Từ căn cứ Láng Linh, huyện Châu Thành, Ghe Sáu đã được vận chuyển như thế nào để bây giờ được phối thờ với Đức Cố Quán tại Bửu Sơn tự ở cù lao Ông Chưởng, huyện Chợ Mới?

Các vị lão niên là tín đồ của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương cư trú tại khu vực gần chùa Bửu Sơn cho biết, sau khi đàn áp cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa, giặc Pháp và tay sai tiếp tục truy lùng số nghĩa quân đã trốn thoát, điên cuồng hơn nữa, chúng ra lệnh càn quét khắp vùng căn cứ và tiêu hủy tất cả các phương tiện, đồ vật có liên quan đến nghĩa quân nhằm dập tắt ý chí tái khởi nghĩa của dân ta, trong số đó, chiếc ghe của Quán cơ Trần Văn Thành được chúng đặc biệt quan tâm tìm kiếm, nhưng có một việc chúng không lường trước là Ghe Sáu đã được một số quân binh trốn thoát đưa đi cất giấu kịp thời. Trước tình hình căng

thẳng và nguy hiểm đó, để giữ gìn di vật thiêng liêng của vị thủ lĩnh anh hùng, đồng thời thể hiện tinh thần kiên trung, hiếu nghĩa đối với sự công hiến và hy sinh của nghĩa quân, tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương mà tiêu biểu là Trần Văn Nhu⁴ và Phan Văn Cây⁵ thề quyết chí bảo vệ chiếc ghe thoát khỏi khu vực cản quét của giặc. Khi bàn bạc kế hoạch về việc giấu giữ chiếc ghe, cậu Hai Nhu phân vân không biết phải giấu ở đâu cho an toàn thì ông Tư Cây đề nghị đem ghe về vùng cù lao Ông Chưởng bởi vì hai nguyên nhân: thứ nhất, đây là vùng cù lao còn hoang vu, nhiều cây cối rậm rạp, cách xa đất liền, được bao bọc bởi những nhánh sông lớn nên bước đầu có thể tạm thời ngăn cản sự truy lùng của quân địch; thứ hai, đây vốn là sinh quán của ông Tư Cây nên ông nắm rõ địa thế và tình hình của địa phương, lại có bà con thân thuộc, lối xóm giúp đỡ nên cơ hội thành công sẽ nhiều hơn. Được cậu Hai Nhu đồng ý, ông Tư bắt chấp nguy hiểm liên hệ với họ hàng ở quê hương chuẩn bị giúp đỡ, sau đó ông mạo hiểm chèo Ghe Sáu về đến cù lao Ông Chưởng, len lỏi theo con rạch nhỏ rồi cập vào một khu đất hoang, nhiều bụi cây rậm rạp cũng tức là nền chùa Bửu Sơn ngày nay⁶. Sau khi quan sát địa thế, ông Tư nhận thấy trên khu đất có một cái ao bèo nhỏ nhiều sinh lầy, nên cùng bà con lối xóm nhân lúc đêm tối len kéo chiếc ghe đến rồi nhân sâu xuống ao, đắp thêm nhiều bụi lục bình lên phía trên để ngụy trang, đến khi trời hừng sáng thì mọi việc đã xong. Thời gian sau bọn tay sai cũng mò tìm tới cù lao Ông Chưởng, chúng sục sạo khắp vùng và nhìn quanh quần hồi lâu về phía khu đất có giấu Ghe Sáu nhưng không thấy gì khả nghi nên chúng rút đi hết. Chiếc ghe được giấu giữ như vậy trong một khoảng thời gian khá dài, khi cậu Hai Nhu mất, ông Tư Cây theo di nguyện rời cù lao Ông Chưởng để tiếp tục khai khẩn vùng Láng Linh, mọi chuyện ở quê nhà ông giao lại cho người trong tộc họ Phan định liệu. Mãi đến năm 1949, khi đạo Bửu Sơn Kỳ Hương được phục hồi nên con trai của ông Tư Cây cùng với thân tộc họ Phan và nhiều người trong xóm hợp sức vớt chiếc ghe lên, rửa sạch, khăn vải và đặt trên bệ gỗ, dựng căn chòi nhỏ che mưa che nắng⁷. Khi Bửu Sơn tự được trùng tu khang trang hơn thì người ta xây hẳn một phụng gàn chính điện rồi đặt Ghe Sáu vào đây, phối thờ với Đức Cố Quân trong Bửu Sơn tự để tưởng niệm và tỏ lòng tôn kính trước di vật thiêng của ông.

2. Một số đặc điểm của tục thờ Ghe Sáu

2.1. Về cơ sở thờ tự Ghe Sáu

Đề tri ân công lao của Quán cơ Trần Văn Thành, nhiều ngôi đền trong tỉnh An Giang được dựng lên để phụng thờ ông như dinh Sơn Trung⁸, dinh Hưng Trung⁹, dinh Đá Nổi¹⁰, nhưng nổi tiếng nhất là Bửu Hương tự¹¹ do cậu Hai Nhu đích thân đứng ra xây dựng vào năm 1897 và Bửu Sơn tự vì có thờ di vật Ghe Sáu¹². Sau khi việc giầu giữ chiếc ghe hoàn thành, khoảng năm 1899, cậu Hai Nhu nhận thấy cần phải xây dựng thêm cơ sở đề tri ân Đức Cố Quán cùng nghĩa quân tại nơi cất giầu Ghe Sáu. Được sự ủng hộ của gia tộc họ Phan hiến mảnh đất có giầu Ghe Sáu để lập chùa, bà con trong xóm góp công góp sức xây dựng, ngôi chùa nhanh chóng hoàn thành. Về tên gọi của chùa, trước đó cậu Hai Nhu đã xây dựng đền thờ tri ân Đức Cố Quán tại huyện Châu Phú và đặt tên là Bửu Hương tự, ông quyết định đặt cho cơ sở ở vùng cù lao Ông Chưởng là Bửu Sơn tự, có ý khi ghép lại tên của hai ngôi chùa thì thành bốn chữ Bửu Sơn Kỳ Hương, nhằm tôn vinh tôn giáo do Phật Thầy Tây An sáng lập và Đức Cố Quán phát dương quang đại một thời¹³. Bửu Sơn tự có quy mô ban đầu nhỏ, kiến trúc thô sơ, vật liệu tạm bợ nhưng phần nào đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng cho tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương trong khu vực khi có nơi thờ phụng, tri ân anh hùng dân tộc Trần Văn Thành và di vật của ông. Lúc này do tình hình chính trị của địa phương không ổn định nên chiếc Ghe Sáu vẫn chưa được đưa lên. Trải qua nhiều lần trùng tu, đến năm 1960, Bửu Sơn tự được tôn tạo lại vững chãi kiên cố, khuôn viên chùa mở rộng hơn, lúc này chiếc Ghe Sáu mới chính thức được đưa vào chùa thờ cúng. Mặc dù gọi là “tự”, nhưng kiến trúc và chức năng của Bửu Sơn tự không mang đặc điểm của chùa mà lại mang dáng dấp của đền thờ Nam Bộ với lối kiến trúc dạng chữ tam, mái hai cấp lợp ngói đại ống, cột gỗ cắm xe và bê tông, tường gạch, nền lát gạch bông, nghệ thuật tương đối đơn giản. Chính điện thờ Đức Cố Quán, cậu Hai Trần Văn Nhu và một số thành viên trong tộc họ Phan có công xây dựng ngôi chùa này. Do đó, về mặt chức năng, Bửu Sơn tự được xem là ngôi thờ Quán cơ Trần Văn Thành kết hợp với phủ thờ của dòng tộc họ Phan. Còn chiếc Ghe Sáu vì có kích thước lớn nên người ta xây

riêng một nơi để thờ nằm ở phía chái tây của chính điện, hương khói thường nhật.

2.2. Về nghi thức thờ cúng

Nghi thức thờ cúng là hoạt động con người giao tiếp với thần linh. Thông qua trình tự thờ cúng cũng như lễ vật cúng tế, con người thể hiện sự tôn kính, ca ngợi công đức vị thần mà mình thờ phụng. Hoạt động này thường chỉ diễn ra trong không gian của kiến trúc thờ tự và do người phụ trách trông coi ngôi chùa (ông từ) thực hiện. Tại Bửu Sơn tự, việc quản lý, trông coi và hương khói hằng ngày do vợ chồng ông từ Nguyễn Hoàng Hoành sinh sống tại chùa thực hiện. Vợ ông phụ trách việc nấu nướng và chuẩn bị vật phẩm cúng kiếng, còn ông đảm nhận việc thực hiện các nghi thức thờ cúng, trong đó có việc thờ cúng Ghe Sáu.

Nghi thức thờ cúng Ghe Sáu được chia thành hai phần cơ bản: nghi thức cúng thường ngày và nghi thức cúng được lồng ghép trong ngày giỗ của Đức Cố Quán, tổ chức vào ngày 21-22 tháng 2 âm lịch hằng năm, do tộc họ Phan chủ trì. Nghi thức cúng thường ngày khá đơn giản, một ngày ông từ thắp nhang trước bàn thờ Ghe Sáu hai lần, buổi sáng lúc 5 giờ, buổi chiều lúc 6 giờ, vào những ngày rằm lớn, ông tụng thêm kinh Phổ Môn để cầu an, điều này cho thấy tín ngưỡng dân gian có chịu ảnh hưởng ít nhiều từ Phật giáo. Đặc biệt ở chỗ là ngoài trà bánh, ông không cúng đồ ăn chay trên bàn thờ Ghe Sáu, bởi vì trong tâm thức thế hệ sau cho rằng chiếc ghe là hiện thân của Đức Cố Quán và binh sĩ, cúng quan quân thì không cúng đồ chay. Nghi thức thờ cúng Ghe Sáu trong lễ giỗ Đức Cố Quán diễn ra có phần long trọng và đặc biệt hơn, thể hiện qua vật phẩm cúng tế là đĩa thịt heo. Đây là thịt của con heo đực đen tuyền được nuôi ở sóc của người Khmer. Hằng năm, đại diện trong Ban Quản tự sẽ đến các phum, sóc của người Khmer ở khu vực Tri Tôn hay Tịnh Biên đặt mua một con heo đực tuyền sắc. Người dân trong sóc sẽ lấy mối từ Campuchia khoảng ba hoặc bốn con đem về, sau đó liên hệ với người trong Ban Quản tự đến chọn ra một con để thức nuôi. Điều lạ và thú vị ở chỗ khi người trong Ban đến chỉ vào con heo nào và khấn vái rằng “con heo này dành để cúng giỗ Đức Cố” thì y như có sự độ trì, trong năm đó

chú heo ăn khỏe, lớn nhanh, không bệnh tật, có năm nặng tới 160kg. Theo lời kể của ông từ thì còn một trường hợp rất linh ứng, chính ông là người chứng kiến. Nhiều năm về trước, ông là người trực tiếp mua heo và chọn ra một con heo trong đàn, cũng khẩn vái xin phép theo nghi thức rồi trở về. Khoảng hai tháng sau có dịch gia súc bùng phát, heo trong đàn đều trúng dịch chết, duy có con heo được chọn là sống sót¹⁴! Do ảnh hưởng từ câu chuyện này nên người dân trong vùng càng thêm coi trọng việc thờ phụng Đức Cố Quân và di vật Ghe Sáu. Lễ trình và mổ heo đen được thực hiện từ 8 giờ đến 8 giờ 30 phút sáng ngày 22, thông qua màu sắc và sự khỏe mạnh của vật phẩm hiến tế, mọi người có thể dự đoán một năm an lành, thuận buồm xuôi gió. Ban hậu cần¹⁵ sẽ thực hiện việc nấu nướng, phân chia sao cho mỗi bàn thờ trong chùa đều có đĩa thức ăn được làm từ thịt heo, bàn thờ Ghe Sáu cũng được đặt một đĩa. Một giả thuyết được đưa ra để lý giải việc chia đều các đĩa thịt heo tại các bàn thờ là do khi còn trong giai đoạn khó khăn, nghĩa quân Bảy Thưa đã tự tìm thức ăn trong đồng Láng Linh, sau đó chia đều cho nhau nên nghi thức này nhằm nhắc nhở tình nghĩa quan quân trong điều kiện thiếu thốn lương thực lúc bấy giờ. Còn về việc cúng heo đen thì theo điển lệ, bộ tam sinh (gồm heo, bò/trâu, dê) gốc xưa gọi là hy sinh/sanh phải là loài thú tuyền sắc, không lai tạp, dùng để cúng tế thần. Về nguyên tắc, các nơi thờ tự các bậc đế vương hay công thần đều phải tế tam sinh¹⁶. Nhưng Bửu Sơn tự không phải là dinh, đình, cũng không phải là nơi thờ tự các bậc đế vương hay công thần, mà là đền thờ anh hùng dân tộc kết hợp với phủ thờ họ tộc, nên lệ chung chỉ cúng một con heo hiến tế, có đặt ra quy định về giới tính là giống đực, còn sống, khỏe mạnh, tuyền sắc, không lai tạp, không mất đi phẩm chất.

Vì là di vật của Đức Cố Quân với nhiều giai thoại kỳ nên cư dân vùng cù lao Ông Chưởng cho rằng Ghe Sáu là vật linh thiêng, để đảm bảo tính thuần nhất trong hoạt động thờ cúng, họ luôn tuân theo những quy tắc nhất định và đề ra điều kiêng kỵ là tuyệt đối không được tự ý chạm, sờ mó, sửa chữa Ghe Sáu, những trường hợp cố ý đều gây ra kết cục đáng tiếc. Một câu chuyện dân gian được kể lại rằng, thông thường cứ khoảng năm hay sáu năm thì người ta sẽ đổ dầu vào lòng chiếc Ghe Sáu để tránh mối mọt, năm nọ tới hạn đổ dầu thì có hai đội

trong vùng cùng lại Bửu Sơn tự để xin thực hiện. Ghe thì chỉ có một nên đại diện hai đội xin keo trước bàn thờ Ghe Sáu để xem bên nào đạt, kết quả là chỉ có một đội được keo. Nhưng người đội trưởng bên đội không đạt lại ngoan cố, tự ý đem thùng dầu đổ xuống lòng ghe, ngay sau đó ông ta ngã lăn ra bất tỉnh. Người trong vùng cho rằng Ghe Sáu hiển linh đã trừng trị những kẻ có lời nói, hành động bất cần, không kiêng nể thần linh. Kể từ đó, cư dân trong vùng hình thành nên quy tắc muốn làm gì với chiếc ghe như lau chùi, sơn sửa đều phải thấp nhang trước bàn thờ Ghe Sáu khẩn vái xin phép, hoặc thậm chí xin keo đạt thì mới dám thực hiện¹⁷. Có lẽ các bậc tiền nhân muốn mượn câu chuyện này ngầm nhắc nhở hậu thế phải biết tri ân anh hùng dân tộc, tôn trọng di vật của Đức Cố Quân là chiếc ghe có mối liên hệ mật thiết đến cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa nổi danh năm xưa. Sự kiêng kỵ trong tục thờ Ghe Sáu phần nào cho thấy niềm tin mạnh mẽ của con người vào sự linh thiêng của các vị nhân thần và chiếc ghe, có kèm theo sự nể sợ, qua đó giúp tạo dựng và giữ gìn không gian thiêng của Bửu Sơn tự trong suốt hơn 100 năm qua.

3. Một số nhận định về ý nghĩa và vai trò của tục thờ Ghe Sáu

Thứ nhất, tục thờ Ghe Sáu là hình thức thờ cúng dân gian được hình thành dựa trên tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc và quan niệm vạn vật hữu linh cổ xưa. Tục thờ Ghe Sáu không thể tồn tại độc lập nếu không đặt trong bối cảnh thờ anh hùng dân tộc thời cận đại Trần Văn Thành. Tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc thuộc loại tín ngưỡng thờ thần, có nguồn gốc lâu đời của người Việt, đó là việc phụng thờ và thiêng hóa những nhân vật khi còn sống có công trạng to lớn với đất nước và dân tộc. Trong tâm thức người dân, các vị thần anh hùng dân tộc thường hiển linh, bảo vệ cho con người, cộng đồng về nhiều phương diện. Xét riêng ở Nam Bộ, những trường hợp thờ nhân thần thời cận đại phổ biến có Nguyễn Trung Trực (Kiên Giang), Thiên Hộ Võ Duy Dương (Đồng Tháp)... và Trần Văn Thành (An Giang). Do Ghe Sáu là vật dụng quan trọng gắn bó mật thiết với phong trào Bảy Thưa, là minh chứng sống động và hùng hồn nhất truyền tải tinh thần yêu nước sâu sắc của Quán cơ Trần Văn Thành và nghĩa quân ở vùng An Giang lúc bấy giờ, nên việc thờ Ghe Sáu cũng là một cách tưởng

nhớ vong linh những anh hùng đã khuất, thể hiện đạo lý tốt đẹp uống nước nhớ nguồn của dân tộc. Xét về phương diện văn hóa tín ngưỡng dân gian, cuộc đời chiếc Ghe Sáu luôn được bao phủ bởi những giai thoại khiến người ta kinh ngạc như xuất xứ của chiếc ghe này là quà biếu của vị “Sãi xà lan” người Khmer; nó còn là vật kỷ niệm tình thầy trò giữa Phật Thầy Tây An và Trần Văn Thành; đặc biệt là quá trình phiêu lưu mạo hiểm thoát khỏi căn cứ Láng Linh để đến được cù lao Ông Chưởng; màn “ẩn thân” dưới hầm bèo đầy ngoạn mục trước mắt quân giặc; sau này là chuyện trừng phạt người có lỗi tự ý động phạm vào ghe... Những chi tiết vừa nêu có lẽ vượt qua khả năng lý giải theo cách bình thường đối với một vật dụng quen thuộc của cư dân sông nước, nên người ta nhận thấy rằng, chiếc ghe không chỉ đơn thuần là phương tiện vận chuyển, mà nó còn có “đời sống” riêng, tức là tàng ẩn bên trong chiếc ghe này là một lực lượng siêu hình nào đó có khả năng thấu cảm suy nghĩ và hành động của con người, điều này cũng phù hợp với quan niệm của tín ngưỡng vạn vật hữu linh. Vì vậy mà Ghe Sáu trở thành vật dụng được thờ cúng tại Bửu Sơn tự cho đến ngày nay.

Thứ hai, tục thờ Ghe Sáu phản ánh rõ nét đặc trưng văn hóa nông nghiệp thể hiện trong văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, lĩnh vực giao thông. Ghe Sáu đóng vai trò là biểu tượng đặc trưng cho hình thức “Nam di chu”¹⁸ trong nền văn hóa nông nghiệp Việt Nam nói chung, tỉnh An Giang nói riêng. Ngay từ khởi đầu phong trào Bảy Thưa, Trần Văn Thành đã thể hiện mưu lược sắc sảo khi quyết định chọn căn cứ địa là cánh đồng Láng Linh vốn là nơi thấp trũng, tứ bề lau sậy, ngoại trừ vài cây tạp chịu được nước lũ (gọi là cây bảy thưa)¹⁹. Bởi vì ông biết, một khi làm chủ được địa hình này, quân ta có thể phòng thủ, tiến thoái dễ dàng trong khi quân địch khó bề tiếp cận. Hằng năm, vào mùa nước lũ đặc trưng của các tỉnh đầu nguồn sông Hậu, nước tràn vào cánh đồng Láng Linh, trên một địa hình mênh mông nước như vậy, phương tiện đi lại và vận chuyển tối ưu chính là ghe xuồng. Với ưu thế vượt trội về tốc độ và tải trọng, khả năng di chuyển linh hoạt, chức năng đa dạng, Ghe Sáu trở thành phương tiện vận chuyển ưu việt nhất trong căn cứ Láng Linh. Nó đã gắn bó cùng thủ lĩnh và nghĩa binh trong suốt quá trình chiến đấu gian

khô, thực hiện trọn vẹn vai trò vận tải trên địa hình trũng nước. Tiếp đó, trong hành trình chuyển giấu để tránh sự truy lùng của giặc, Ghe Sáu một lần nữa phát huy thế mạnh trên địa hình sông nước khi được ông Tư Phan Văn Cây mạo hiểm chèo về cù lao Ông Chưởng – vốn là nơi có nhiều kênh rạch chằng chịt và được bao bọc bởi nhiều nhánh sông lớn. Cuối cùng, quá trình giấu chiếc ghe bằng cách nhận chìm dưới ao bèo để tránh tầm mắt của giặc cũng liên quan đến yếu tố sông nước. Qua đó, có thể khẳng định Ghe Sáu là biểu tượng văn hóa đặc biệt, gắn bó mật thiết với môi trường sinh thái đặc trưng của khu vực và tục thờ Ghe Sáu là cách thể hiện thế ứng xử phù hợp của cư dân vùng cù lao Ông Chưởng đối với môi trường sống mà yếu tố sông nước đóng vai trò chủ đạo.

Thứ ba, tục thờ Ghe Sáu góp phần bảo lưu nguồn tư liệu văn học dân gian của khu vực. Khi tiếp cận khảo sát về tục thờ Ghe Sáu, chúng tôi có thêm cơ hội tìm hiểu về một số yếu tố văn hóa dân gian của địa phương bằng hình thức phỏng vấn sâu, phỏng vấn hồi cố các vị lão niên trong khu vực. Những câu chuyện kể liên quan đến chiếc Ghe Sáu được truyền miệng qua nhiều thế hệ, đến nay được kể lại gần như hoàn chỉnh theo kiểu chuỗi mắt xích đã chiếm giữ một vị trí tinh thần quan trọng, tồn tại trong sự liên kết chặt chẽ với nếp sống của cư dân nơi đây và có xu hướng lẩn lút văn học chữ nghĩa. Thực tế chúng tôi chưa phát hiện một công trình nghiên cứu nào đi sâu vào lĩnh vực sưu tầm văn học dân gian vùng cù lao Ông Chưởng có ghi chép về các câu chuyện liên quan đến Ghe Sáu một cách hệ thống và đầy đủ trong khi những câu chuyện này lại được lưu truyền tương đối bài bản theo trình tự trong dân gian. Do vậy, đây là một trong những nguồn tài liệu dân gian quan trọng góp phần thể hiện đặc trưng văn hóa vùng. So với những hình thức thờ cúng khác xuất hiện lâu đời trên khu vực như tục thờ Ông Già (xã Mỹ Hội Đông), tục thờ Hồ (xã Kiến An) vốn có rất ít những truyện kể liên quan, dung lượng ngắn gọn, nội dung đơn giản, trong khi đó, những câu chuyện về Ghe Sáu đều được kể lại theo trình tự về thời gian, không gian, mỗi câu chuyện mang tính tiếp nối và liên kết khá chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc. Những chi tiết về xuất xứ, tên gọi, đặc điểm, mối liên hệ với các nhân vật lịch sử, số phận hậu kháng Pháp... của chiếc Ghe Sáu mặc dù còn chứa đựng những yếu tố huyền

thoại do tính chất đặc trưng của văn học dân gian truyền miệng, nhưng vẫn phản chiếu sinh động, chân thật và cảm động tâm tư, tính cách, nếp sống của cư dân trên địa bàn cù lao Ông Chưởng. Nguồn tư liệu dân gian về Ghe Sáu không chỉ là kênh kết nối cộng đồng hiệu quả mà còn có tác dụng giáo dục tri thức và tình cảm đáng kể, người ta có thể biết thêm về một số sự kiện, nhân vật quan trọng của lịch sử địa phương và một số đặc điểm văn hóa vùng như vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, đời sống tín ngưỡng, phong tục tập quán,... đồng thời cũng hiểu đôi phần về tâm tính, bản lĩnh và mưu trí của các nhân vật là tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương thời kỳ đó, giúp hình thành ký ức sống đẹp đẽ trong tâm thức của cộng đồng cư dân nơi đây.

Thứ tư, sự tồn tại của tục thờ Ghe Sáu góp phần quan trọng trong việc gìn giữ biểu tượng văn hóa dân gian của khu vực. Vào năm 2015, Đại diện bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh đã ngỏ ý muốn đem Ghe Sáu về trưng bày nhưng tộc họ Phan không đồng ý, họ luôn tâm niệm chiếc ghe là di vật vô giá của Đức Cố Quản đồng thời cũng là bảo vật minh chứng sống động cho tinh thần đoàn kết của tộc họ và bà con trong khu vực, nên Ghe Sáu nhất định phải được thờ cúng và gìn giữ ở quê hương. Thiết nghĩ, đây là một suy nghĩ và quyết định rất đáng trân trọng, bởi vì Ghe Sáu được thờ trong Bửu Sơn tự tại cù lao Ông Chưởng là hiện vật gốc duy nhất, hoàn toàn phù hợp với tính chất văn hóa – lịch sử vốn có của nó. Nếu Ghe Sáu bị đưa ra khỏi bối cảnh văn hóa vùng cù lao sông nước thì ý nghĩa văn hóa và tính thiêng của nó sẽ không còn nữa và tục thờ Ghe Sáu cũng sẽ dần biến mất theo. Điều này gây ra nhiều hệ lụy đáng tiếc, một trong số đó là sự thay đổi về mặt nhận thức của thế hệ sau đối với giá trị tinh thần cốt lõi hàm chứa trong tục thờ Ghe Sáu mà ông cha đã tạo lập và gìn giữ hơn 100 năm qua. Trong lễ giỗ Đức Cố Quản diễn ra hằng năm tại Bửu Sơn tự, ngoài việc tri ân Trần Văn Thành, người ta còn muốn thể hiện sự trân quý đối với di vật của ông bằng nhiều hành động như lau chùi, trang trí, bày mâm cỗ, khăn vái, bái lạy,... khi không còn chiếc ghe để nhìn ngắm và hồi tưởng về quá khứ thì giá trị văn hóa của lễ kỷ niệm Đức Cố Quản sẽ giảm sút đáng kể, người dân cũng mất đi một chỗ dựa quen thuộc trong đời sống tinh thần của họ. Hơn nữa, một khi Ghe Sáu không còn ngự tại Bửu Sơn tự, tục thờ Ghe Sáu không còn nữa thì

những câu chuyện dân gian về chiếc ghe này cũng dần bị lãng quên trong ký ức bởi vì các vị lão niên mất đi niềm cảm hứng để kể lại, nguồn tư liệu truyền khẩu này có thể sẽ đứng trước nguy cơ mai một. Vì thế, trong khuôn khổ mối quan hệ biện chứng với văn hóa dân gian, để bảo tồn tục thờ Ghe Sáu cũng như bảo tồn nét đặc trưng trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của cư dân trên cù lao Ông Chưởng, Ghe Sáu vẫn nên được gìn giữ và thờ cúng tại Bửu Sơn tự.

Kết luận

Tục thờ Ghe Sáu được hình thành khá muộn, từ sau năm 1873, là năm cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa do Trần Văn Thành lãnh đạo thất bại. Do tri ân công ơn của ông cùng với những câu chuyện liên quan đến vùng cù lao Ông Chưởng nên chiếc ghe đặc biệt này đã trở thành đối tượng được phối thờ trong Bửu Sơn tự. Trong mối tương quan giữa các yếu tố văn hóa, sinh thái tự nhiên, lịch sử, nhân vật và huyền thoại, tục thờ Ghe Sáu đã phản ánh tương đối rõ nét cách ứng xử phù hợp và tinh tế của con người đối với môi trường tự nhiên, góp phần quan trọng tạo nên sắc thái văn hóa vùng cù lao sông nước của tỉnh An Giang. Khi kết hợp với các hoạt động văn hóa có liên quan đến tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc Trần Văn Thành, tục thờ Ghe Sáu không những đã đáp ứng kịp thời nhu cầu tín ngưỡng mà còn có tác dụng gắn kết cộng đồng, giáo dục tri thức, tình cảm, lối sống của cư dân vùng cù lao Ông Chưởng. Hơn thế nữa, tục thờ này cũng trở thành một kênh gìn giữ, lưu truyền văn hóa dân gian giúp cho chúng ta hiểu biết hơn về các giá trị văn hóa truyền thống ở khu vực, từ đó có tác dụng định hướng đúng đắn hơn cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian địa phương./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Trích nhật ký điền dã của tác giả tại xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, tháng 6/2017.
- 2 Nguyễn Hữu Hiệp (2007), *An Giang, đặc trưng vùng đất bán sơn địa*, Nxb. Phương Đông, An Giang: 109.
- 3 Cách gọi tôn kính của tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương.
- 4 Thường được gọi là cậu Hai Nhu, con trai trưởng của ông Trần Văn Thành.

- 5 Thường được gọi là ông Tư Cây, môn đệ trung thành của ông Trần Văn Nhu.
- 6 Khu đất này vốn thuộc sở hữu của ông nội ông Tư Cây, lúc bấy giờ chưa được khai thác và canh tác.
- 7 Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Khoái (sinh năm 1940), trích nhật ký điền dã của tác giả, tháng 9/2014.
- 8 Tọa lạc tại xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
- 9 Tọa lạc tại xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
- 10 Tọa lạc tại xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
- 11 Tên dân gian là chùa Láng, tọa lạc tại xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
- 12 Vì Bửu Sơn tự có thờ Ghe Sáu nên người dân trong vùng thường gọi là chùa Ghe Sáu.
- 13 Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Khoái (sinh năm 1940), trích nhật ký điền dã của tác giả, tháng 9/2014.
- 14 Theo lời kể của ông Nguyễn Hoàng Hoanh (sinh năm 1961) là ông từ chùa Bửu Sơn, trích nhật ký điền dã của tác giả, tháng 6/2017.
- 15 Phần lớn thành viên trong Ban hậu cần là tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương sinh sống gần khu vực chùa Bửu Sơn, có ít người họ Phan.
- 16 Huỳnh Ngọc Trảng (2019), *Câu chuyện văn hóa*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 68.
- 17 Theo lời kể của ông Nguyễn Hoàng Hoanh (sinh năm 1961) là ông từ chùa Bửu Sơn, trích nhật ký điền dã của tác giả, tháng 6/2017.
- 18 Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 213.
- 19 Sơn Nam (2009), *Tìm hiểu đất Hậu Giang và lịch sử đất An Giang*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.230.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Hào (1956), *Đức Cố Quân hay là Khởi nghĩa Bảy Thưa* (bản điện tử), tác giả phát hành.
2. Nguyễn Văn Hào (2000), *Nửa tháng trong miền Thất Sơn*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Hữu Hiệp (2007), *An Giang, đặc trưng vùng đất bán sơn địa*, Nxb. Phương Đông, An Giang.
4. Sơn Nam (2009), *Tìm hiểu đất Hậu Giang và lịch sử đất An Giang*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Thạch Phương, Hồ Lê, Huỳnh Lúra, Nguyễn Quang Vinh (2014), *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

7. Huỳnh Ngọc Trảng (2019), *Câu chuyện văn hóa*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (2018), *Đình Nam Bộ xưa và nay*, Nxb. Văn hóa – Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang (2013), *Địa chí An Giang*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy An Giang xuất bản, An Giang.

Abstract

WORSHIP OF GHE SÁU AT ÔNG CHƯỞNG ISLET, CHỢ MỚI DISTRICT, AN GIANG PROVINCE

Le Thu Van

University of An Giang, Vietnam

The custom of worshipping Ghe Sáu (Six Paddles Boat) is one of the special folk belief activities that combined animism with the worship of the national heroes in modern times of the inhabitants of Ông Chưởng islet, Chợ Mới district, An Giang province. The Ghe Sáu is worshiped in Bửu Sơn Pagoda which is dedicated to Chief of Regiment Trần Văn Thành. This boat used to be his important item during the Bảy Thưa uprising (1867-1873). This custom with local cultural characteristics shows the patriotic spirit and attitude of the residents towards the ecological environment-river culture. This article indicates three main issues such as the process of forming the worship of Ghe Sáu; its features; the role of this custom in the cultural life of the inhabitants of Ông Chưởng islet. Thereby, it affirms that the custom of worshipping Ghe Sáu is one of the cultural characteristics of the region, which needs to be preserved and promoted.

Keywords: Bửu Sơn Pagoda; Ghe Sáu; Ông Chưởng; An Giang.